

Hồng Dân, ngày 19 tháng 5 năm 2020

Số: 65/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **96/2020/TLST-HNGĐ** ngày **05 tháng 5 năm 2020** giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị L**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: **Ấp N, xã N1, huyện H, tỉnh B.**

Bị đơn: **Anh Trần Văn X**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều **55, 57, 58, 81, 82, 83, 84** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 11 tháng 5 năm 2020**,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 11 tháng 5 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu Trần Văn H có nguyện vọng được sống cùng với **mẹ (chị Nguyễn Thị L).**

Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn X tự nguyện thỏa thuận giao cháu Trần Văn H, sinh ngày 15/5/2007 cho **chị Nguyễn Thị L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn X không cấp dưỡng nuôi cháu Trần Văn H.

Tiếp tục giao cháu Trần Văn H, sinh ngày 15/5/2007 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn X có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu H mà không ai được cản trở. Anh Trần Văn X có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật. Anh Trần Văn X không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ, anh Trần Văn X không phải chịu. Buộc chị Nguyễn Thị L nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003030 ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân nay chuyển thu án phí 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả cho chị Nguyễn Thị L tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân trong giai đoạn thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- **UBND xã Ninh Quới, H. Hồng Dân, T. Bạc Liêu;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Chí Tâm